

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 08/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1999 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị N1, con: Chưa có;

- Tiền án: Ngày 18/6/2021, TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong bản án ngày 03/01/2023;

- Tiền sự: Ngày 24/11/2020, Công an huyện L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, đã đôn đốc nhưng chưa chấp hành nộp phạt;

- Nhân thân: Ngày 27/4/2018, TAND cấp cao tại Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 01/02/2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn A Do Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Như V1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

+ Chị Vy Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn L và ông Trần Minh Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 23/01/2024, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy - Công an huyện L phối hợp với Công an xã N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam phát hiện Nguyễn Trọng V đang trong khu vực nghĩa trang N2 thôn L, xã N có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với V. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Trọng V khai bản thân vừa sử dụng chất ma túy loại Heroin bằng hình thức hít. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, thu giữ các vật chứng gồm: Thu dưới nền đất ngay vị trí Nguyễn Trọng V đang đứng 04 mảnh giấy bạc màu trắng, trong đó có 01 mảnh đã bị đốt cháy (được niêm phong phong bì ký hiệu VV01) và 01 bật lửa màu đỏ (được niêm phong phong bì ký hiệu VV02); thu trên người Nguyễn Trọng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (được niêm phong phong bì ký hiệu VV03) và 06 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam mệnh giá 20.000 đồng mở thưởng ngày 23/01/2024.

Nguyễn Trọng V khai: Trưa ngày 23/01/2024 V dùng điện thoại 0382.107.140 của mình đến số điện thoại 0327.284.106 của Trần Văn M hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy để sử dụng thì M nói: “*để xem đã*”. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, M gọi lại cho V thông báo đã có ma túy nên hẹn nhau đến gần UBND xã T thuộc thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam để giao dịch mua bán ma túy. Đến điểm hẹn V đưa cho M 500.000 đồng, M cầm tiền rồi đưa cho V 03 gói ma túy bọc trong giấy bạc màu trắng rồi đi đâu không rõ, còn V đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến khu vực nghĩa trang T, xã N mở 03 gói ma túy ra, sau đó lấy một mảnh giấy bạc xé ra làm hai, bỏ toàn bộ số ma túy mua được lên giấy bạc sử dụng hết bằng hình thức hít, vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an phát hiện. Các số tự nhiên ghi trên các vé xổ số lô tô thu giữ là 03 số đầu và 03 số cuối trong dãy số seri của các tờ tiền mà V đã đưa cho M khi mua ma túy.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Trọng V và các tài liệu điều tra, xác minh đã thu thập, ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) - Công an huyện L đã triệu tập Trần Văn M để đấu tranh, làm rõ. Kết quả Trần Văn M thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trọng V như V đã khai. Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn M, thu giữ của Trần Văn M số tiền 500.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Đối với chiếc điện thoại sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma túy, Trần Văn M khai đã làm rơi mất nên không thu giữ được.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn M tại thôn P, xã P, huyện L nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan. Khám xét khẩn cấp phòng trọ của Trần Văn M tại thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (thuê phòng trọ của anh Trần Như V1 và chị Vy Thị H). Kết quả khám xét thu giữ: Tại giường bên phải hướng từ cửa vào 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01); dưới gầm giường 01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02); tại khu vực bếp 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa KT(3x5)cm bên trong có 08 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03).

Tại bản kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

“1. Mẫu cần giám định:

04 mảnh giấy bạc màu trắng, không rõ hình, nhiều nếp gấp nhận trong quá trình mở niêm phong phong bì ký hiệu VV01 - được ký hiệu từ A1 đến A4;

01 mảnh giấy bạc màu trắng, không rõ hình, nhiều nếp gấp nhận trong quá trình mở niêm phong phong bì ký hiệu KX01 - được ký hiệu A5;

08 mảnh giấy bạc màu trắng, không rõ hình, nhiều nếp gấp nhận trong quá trình mở niêm phong phong bì ký hiệu KX03 - được ký hiệu từ A6 đến A13;

...

V. Kết luận về đối tượng giám định:

Các mảnh giấy bạc ký hiệu từ A1 đến A13 được xé ra từ cùng một mảnh giấy bạc”;

Tại bản kết luận giám định số 120/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,046g (Không thấy không trăm bốn mươi sáu gam) loại Heroine;

01 cân điện tử có vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine;

Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,379g (Không thấy ba trăm bảy mươi chín gam) loại Heroine;

04 mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu VV01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine”.

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Trần Văn M khai: Trưa ngày 23/01/2024 đang ở phòng trọ thì Nguyễn Trọng V gọi điện hỏi mua 500.000đ tiền ma túy nên M đi bộ ra khu vực Cầu Đ thuộc tỉnh Nam Định hỏi và mua được của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 1.000.000đ tiền ma túy được

đựng trong một túi nilon màu trắng và 01 cân tiểu ly với số tiền 300.000đ rồi mang về phòng trọ, sử dụng cân tiểu ly chia nhỏ số ma túy vừa mua được ra làm 12 phần rồi sử dụng giấy bạc màu trắng dùng để bọc thức ăn bọc thành 12 gói ma túy. M cất 08 gói ma túy vào túi nilon rồi để ở bếp ăn, còn 04 gói ma túy M cầm theo người rồi ra giường nằm. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì V và M liên hệ hẹn địa điểm giao ma túy thì M để lại 01 gói ma túy ở giường, sau đó đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến điểm hẹn bán cho M 03 gói ma túy. Bản thân M không nghiện ma túy nên mục đích mua và cất giữ đều để bán cho người nghiện kiếm lời.

Về vật chứng vụ án: Đối với 06 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 20.000đ mở thưởng ngày 23/01/2024 không trúng thưởng và Nguyễn Trọng V không có yêu cầu nhận lại được lưu trong hồ sơ vụ án; Số tiền 500.000đ thu giữ, tài liệu điều tra xác định là tiền Trần Văn M bán ma túy cho Nguyễn Trọng V mà có; 01 điện thoại di động Masstel thu giữ là tài sản hợp pháp của Nguyễn Trọng V sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 bật lửa (trong phong bì ký hiệu VV02) không còn giá trị sử dụng; 01 phong bì niêm phong số 118/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả*” và 03 phong bì niêm phong số 120/KTHS lần lượt ghi “*Mẫu vật hoàn trả KX01*”; “*Mẫu vật hoàn trả KX02*”; “*Mẫu vật hoàn trả KX03*” là vật chứng của vụ án hoàn trả sau giám định và là chất Nhà nước độc quyền quản lý và không còn giá trị sử dụng, đều được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Ngày 27/02/2024, Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Trọng V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra: Trần Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSLN ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn M từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

Bị cáo Trần Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. *Như vậy, đủ cơ sở kết luận:*

Hồi 18 giờ ngày 23/01/2024, tại thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Văn M bán trái phép 03 gói ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Trọng V với số tiền 500.000đ để thu lời bất chính. Số ma túy mua được Nguyễn Trọng V đã sử dụng hết. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn M còn phát hiện thu giữ 0,425g (*Không phải bốn trăm hai mươi lăm gam*) ma túy loại Heroine, M cất giữ với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn M đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; có tiền sự về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*”.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Trần Văn M đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Trần Văn M đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tài sản nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 20.000đ mở thưởng ngày 23/01/2024 không trúng thưởng và Nguyễn Trọng V không có yêu cầu nhận lại được lưu trong hồ sơ vụ án;

- Số tiền 500.000đ thu giữ, tài liệu điều tra xác định là tiền Trần Văn M bán ma túy cho Nguyễn Trọng V mà có và 01 điện thoại di động Masstel thu giữ là tài sản hợp pháp của Nguyễn Trọng V sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

- 01 bật lửa (trong phong bì ký hiệu VV02) không còn giá trị sử dụng; 01 phong bì niêm phong số 118/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả*” và 03 phong bì niêm phong số 120/KTHS lần lượt ghi “*Mẫu vật hoàn trả KX01*”; “*Mẫu vật hoàn trả KX02*”; “*Mẫu vật hoàn trả KX03*” là vật chứng của vụ án hoàn trả sau giám định và là chất Nhà nước độc quyền quản lý và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Trọng V đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Trần Văn M và đã sử dụng hết. Do không xác định được khối lượng ma túy đã cất giữ, đồng thời bản thân Việt chưa có tiền án, tiền sự về hành vi vi phạm hoặc tội phạm liên quan đến ma túy nên không có căn cứ để khởi tố điều tra xử lý về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 27/02/2024, Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “*Cảnh cáo*” đối với Nguyễn Trọng V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Văn M như M đã khai, do chỉ có

duy nhất lời khai của bị can, ngoài ra không còn thông tin, tài liệu gì khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Trần Văn M 3.000.000 (*ba triệu*) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bật lửa (trong phong bì ký hiệu VV02) không còn giá trị sử dụng; 01 phong bì niêm phong số 118/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả*” và 03 phong bì niêm phong số 120/KTHS lần lượt ghi “*Mẫu vật hoàn trả KX01*”; “*Mẫu vật hoàn trả KX02*”; “*Mẫu vật hoàn trả KX03*”.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: Điện thoại 01 điện thoại di động Masstel và số tiền 500.000 đồng.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 15/4/2024 và ủy nhiệm chỉ số 07 ngày 15/4/2024*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam